



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Vùng giá mua: 40-42

Vùng giá bán: 45-48

Ngày phân tích : 31.01.2013

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	DPM
Giá ngày 31/01/2013	45,800
Giá thấp nhất 52 tuần	20,600
Giá cao nhất 52 tuần	45,800
Khối lượng trung bình 10 ngày	620,317
Khối lượng CPLH (triệu)	380.000
Giá trị vốn hóa thị trường (tỷ)	17,404,000

CƠ CẤU SỞ HỮU

Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam	61.77%
Deutsche Bank AG London	4.87%
Cổ đông nước ngoài	28.57%
Cổ đông khác	4.79%

CHỈ SỐ CƠ BẢN

EPS	8,169
P/E	6
E/P	18%
BV (đồng)	21,650
ROE	37%
ROA	34%
BETA	0.94
Giá trị nội tại (đồng)	56,763

ĐỒ THỊ GIÁ

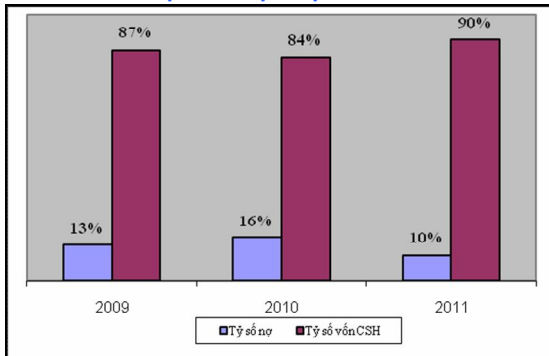


NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

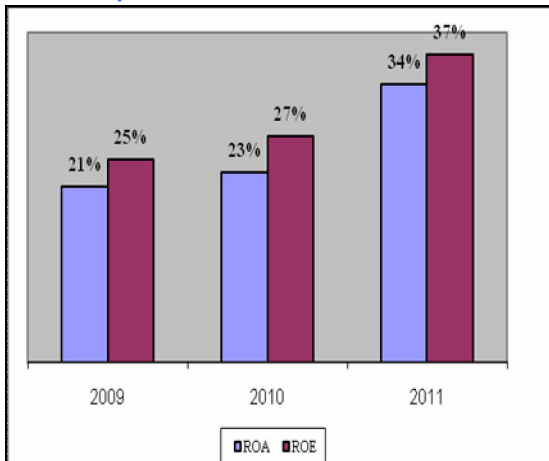
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ số thanh toán hiện thời	6.31	5.22	6.99	7.12	6.99
Tỷ số thanh toán nhanh	5.38	4.50	5.65	6.19	5.65
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ số tài sản đảm bảo Nợ / VSCH	15%	19%	10%	10%	11%
Tỷ số tài sản ngắn hạn / Tổng TS	61%	65%	65%	64%	65%
Tỷ số nợ = Tổng nợ/ Tổng tài sản	13%	16%	10%	12%	10%
Tỷ số vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	87%	84%	90%	88%	90%
Tỷ số hoạt động	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	4	7	6	6	7
Số ngày vòng quay hàng tồn kho (ngày)	91	54	65	45	37
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	17	30	26	5	7
Số ngày vòng quay các khoản phải thu (ngày)	21	12	14	52	38
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	8	6	7	6	9
Số ngày vòng quay các khoản phải trả (ngày)	48	61	56	44	30
Hiệu suất sử dụng tài sản dài hạn (vòng)	3.8	3.9	4.1	3.1	4.7
Tỷ số khả năng sinh lời (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tỷ lệ lãi gộp	30%	36%	43%	41%	32%
ROS (Doanh lợi tiêu thụ)	20%	26%	34%	33%	24%
ROA (Doanh lợi tài sản)	21%	23%	34%	25%	27%
ROE (Doanh lợi Vốn CSH)	25%	27%	37%	29%	31%
Tỷ số giá thị trường	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
BV (đồng)	14,442	16,299	21,650	21,289	21,650
EPS (đồng)	3,548	4,482	8,169	5,941	6,567
P/E	10	8	6		
E/P (%)	10%	12%	18%		
Giá trị nội tại			56,763		
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Tăng trưởng doanh thu	2.8%	-0.4%	39.6%	46%	53%
Tăng trưởng lợi nhuận	-2%	26%	84%	87%	11%
Tăng trưởng tổng tài sản	22%	17%	25%	43%	2%
Tăng trưởng vốn CSH	17%	13%	35%	46%	3%
Chỉ tiêu chi phí (%)	2009	2010	2011	9TH.2011	9TH.2012
Chi phí bán hàng	31%	13%	49%	20%	54%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29%	44%	23%	19%	40%



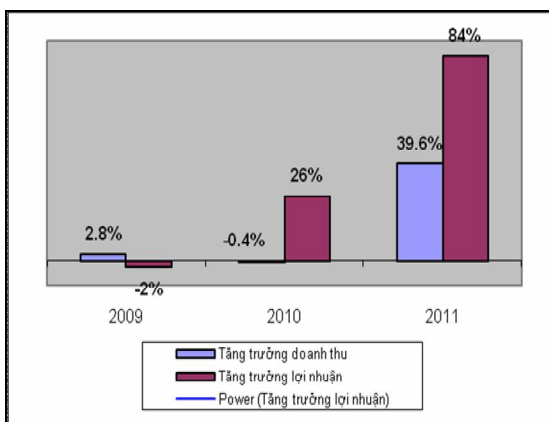
ĐỒ THỊ TỶ LỆ NỢ / VỐN CSH



ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG TĂNG TRƯỞNG



ĐỒ THỊ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN / DOANH THU



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ.

Đạm Phú Mỹ là doanh nghiệp sản xuất phân bón có thương hiệu lớn tại Việt Nam với sản phẩm nổi bật là phân ure hạt trong với công suất 800,000 tấn/năm. Với sản lượng này vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ phân trong nước làm cho giá phân tăng nóng liên tục trong nhiều năm qua. Xét về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của DPM không ổn định là do khấu hao nhà máy đã hết nên tổng khấu hao năm 2011 giảm mạnh. Năm 2011, doanh thu đạt 9,278 tỷ tăng 40% so với năm 2010, lợi nhuận sau thuế năm 2011 đạt 3.104 tỷ tăng 82% so với cùng kỳ năm 2010. Năm 2011, công ty chia cổ tức 10% bằng tiền mặt.

9 Tháng năm 2012, doanh thu đạt 10,563 tỷ đồng, tăng 53% do mảng doanh thu bán hàng Đạm Cà Mau trong nước đạt 3,393 tỷ đồng, tăng 85%, trong năm doanh thu tài chính đạt 379 tỷ đồng, tăng 12% tuy nhiên các chi phí tăng mạnh như chi phí bán hàng 439 tỷ đồng, tăng 54%, chi phí quản lý doanh nghiệp 401 tỷ đồng, tăng 40% so với 9 tháng năm 2011, lợi nhuận sau thuế đạt 2,537 tỷ đồng, tăng 11% so với 9 tháng năm 2011. Năm 2012, công ty chia cổ tức 45% bằng tiền mặt.

Trong năm 2011, công ty có tổng tài sản đạt 9,252 tỷ đồng, tăng 76% và vốn chủ sở hữu đạt 8,411 tỷ đồng, tăng 73% so với năm 2010, trong năm doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng tốt nên các chỉ số khả năng sinh lời trên tổng tài sản ROA và chỉ số khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE đều tăng mạnh cụ thể như chỉ số ROA năm 2010 đạt 23% so với năm 2011 tăng lên 34%, ROE năm 2010 đạt 27% so với năm 2011 tăng lên 37%, cho thấy năm 2011 công suất sử dụng tài sản và nguồn vốn hiệu quả, lợi nhuận tăng trưởng tốt. 9 Tháng năm 2011 ROA đạt 25% so với 9 tháng năm 2012 tăng lên 27% và chỉ số ROE 9 tháng năm 2011 đạt 29% so với 9 tháng đầu năm 2012 tăng lên 31%, cho thấy tình hình kinh doanh của công ty ngày càng tiến triển tốt, lợi nhuận tăng trưởng ổn định.

Xét về khả năng thanh toán của công ty khá ổn định và đạt mức rất tốt qua các năm. Năm 2011 tỷ số thanh toán hiện thời đạt 6.99 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 5.65 lần. Đến 9 tháng đầu năm 2012, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 6.99 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 5.65 lần cho thấy công ty đạt mức thanh toán rất tốt, hàng tồn kho ít, lượng tài sản ngắn hạn đảm bảo thanh toán nhanh những khoản nợ ngắn hạn.



Năm 2010, tổng nợ là 883 tỷ đồng, chiếm 19% trên vốn chủ sở hữu, so với năm 2011 tổng nợ là 841 tỷ đồng, giảm còn 10%, 9 Tháng năm 2012 nợ chiếm 11% trên vốn chủ sở hữu không thay đổi lớn so với 9 tháng năm 2011, ta thấy mức sử dụng nợ của công ty thấp, cho thấy công ty sử dụng đòn bẩy tài chính thấp, vay nợ ít, chi phí lãi không đáng kể.

Năm 2010, tổng nợ chiếm 16% trên tổng tài sản so với năm 2011 tỷ lệ nợ giảm còn 10% cho thấy công ty sử dụng nợ ít, 9 Tháng năm 2012, nợ chiếm 10% trên tổng tài sản không có thay đổi so với 9 tháng năm 2011, chiếm đa phần là nợ ngắn hạn 864 tỷ đồng, hệ số thanh toán nhanh đạt 5.65 lần cho thấy công ty có quản trị nợ tốt, khả năng thanh toán nợ được đảm bảo.

Vòng quay tồn kho qua các năm khá đều và ổn định. Năm 2011 vòng quay hàng tồn kho đạt 6 vòng ứng với 65 ngày. 9 tháng đầu năm 2011 vòng quay hàng tồn kho đạt 6 vòng ứng với 45 ngày, so với 9 tháng năm 2012 tăng lên 7 vòng ứng với 37 ngày, ta thấy 9 tháng năm 2012 công ty tăng cường bán hàng cũng như đẩy mạnh sản xuất

Xét vòng quay phải thu. Năm 2011 vòng quay phải thu đạt 26 vòng ứng với 14 ngày. 9 tháng đầu năm 2011 vòng quay phải thu đạt 5 vòng ứng với 52 ngày, so với 9 tháng đầu năm 2012 tăng lên là 7 vòng ứng với 38 ngày cho thấy công ty quản trị việc thu tiền 9 tháng năm 2012 nhanh hơn so với 9 tháng năm 2011.

Xét về vòng quay phải trả, năm 2010 vòng quay phải trả đạt 6 vòng ứng với 61 ngày so với năm 2011 đạt 7 vòng ứng với 56 ngày, cho thấy năm 2011 công ty thanh toán nợ nhanh hơn so với năm 2010. 9 tháng đầu năm 2011 vòng quay phải trả đạt 6 vòng ứng với 44 ngày so với 9 tháng đầu năm 2012 tăng lên 9 vòng ứng với 30 ngày, cho thấy 9 tháng năm 2012 công ty thanh toán nhanh hơn so với 9 tháng năm 2011. Qua đó ta thấy công ty đang rút ngắn khoảng cách giữa kỳ thu tiền và kỳ thanh toán nợ như vậy cho thấy công ty quản trị khá tốt dòng tiền

Cuối tháng 12 năm 2012 công ty nhận chuyển nhượng 2,000,000 cổ phần và giữ tỷ lệ 6,78% tổng cổ phần của Công ty CP Chế biến Thủy Sản Út Xi từ Công ty CPĐT tài chính Công Đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI) do đổi trừ công nợ của PVFI tại Tổng công ty và sẽ chuyển nhượng số cổ phiếu này cho đối tác khác với mục tiêu thu hồi vốn lại trong thời gian sớm.

Năm 2010, EPS đạt 4,482 đồng/cp so với năm 2011 EPS tăng lên 8,169 đồng/cp, tăng 82% , cho thấy lợi nhuận sinh ra trên mỗi cổ phiếu DPM tăng mạnh, 9 tháng năm 2011, EPS đạt 5,941 đồng/cp so với 9 tháng năm 2012 lại tiếp tục tăng lên 6,567 đồng/cp, cho thấy tình hình kinh doanh của công ty ngày càng khấm khá, lợi nhuận sinh ra ngày càng tăng, tỷ số P/E đạt 6, tỷ số E/P đạt 18%, cao so với lãi suất ngân hàng, giá trị nội tại đạt 56,763 đồng/cp. Qua phân tích nhận thấy DPM là công ty có tình hình tài chính lành mạnh, là tên tuổi lớn trong ngành, công ty có hướng kinh doanh chiến lược dài hạn rõ ràng, ngoài ra, phân bón là sản phẩm thiết yếu trong nền kinh tế dựa vào sản xuất nông nghiệp như nước ta . Xét thấy 9 tháng năm 2012 DPM có kết quả kinh doanh tốt, mức sử dụng nợ thấp, khả năng thanh toán đảm bảo, chỉ số khả năng sinh lời cao và ngày càng tăng, lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu ngày càng gia tăng , thanh khoản trên thị trường tốt cho thấy DPM là cổ phiếu tốt, an toàn để đầu tư.



KHUYẾN CÁO:

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bài phân tích này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS

PNS RESEARCH

Trưởng phòng	: Tô Bình Quyền	quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn
Phó phòng	: Đặng Thị Thanh Bình	binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Nguyễn Thị Mỹ Nga	nga.nguyen@ chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Âu Gia Huệ	hue.au@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Lưu Niệm Dân	dan.luu@chungkhoanphuongnam.com.vn
	: Huỳnh Thị Diệu Linh	linh.huynh@chungkhoanphuongnam.com.vn

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn